

ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH VĨNH LONG  
TIỂU BAN THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

# HỎI - ĐÁP

VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ  
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP  
NHIỆM KỲ 2026-2031



Tháng 02/2026

**ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH VĨNH LONG  
TIỂU BAN THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN**

**\*\*\***

**HỎI - ĐÁP**

**VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI  
VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP  
NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

*Tháng 02/2026*



# LỜI GIỚI THIỆU

\*\*\*

Bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại diện của Nhân dân là các quyền cơ bản của công dân. Qua đó, người dân có thể tham gia vào quá trình quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương và trong phạm vi cả nước.

Quyền bầu cử và ứng cử đã được Hiến pháp qua các thời kỳ ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện. Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025), Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (Luật số 72/2025/QH15), Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã có những nội dung đổi mới quan trọng để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời tiếp tục đề cao và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong bầu cử, ứng cử để lập ra cơ quan đại diện, cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương là Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được tổ chức vào **Chủ nhật, ngày 15 tháng 3 năm 2026**. Cuộc bầu cử diễn ra sau thành công của Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ XIV của Đảng, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ra sức phấn đấu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Đây là cuộc vận động chính trị và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong Nhân dân, nhằm lựa chọn, bầu ra những đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đủ tiêu chuẩn, đại diện ý chí, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; góp phần xây dựng, củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị các cấp, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp - Ủy viên Tiểu ban Thông tin, tuyên truyền của Ủy ban bầu cử tỉnh Vĩnh Long xin gửi đến Quý độc giả Tài liệu **Hỏi – Đáp về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031**.

*Tài liệu gồm 3 phần, 80 câu Hỏi – đáp với những nội dung cơ bản sau:*

- **Phần thứ nhất:** Những vấn đề chung (từ câu 1 đến câu 27).

- **Phần thứ hai:** Các tổ chức phụ trách bầu cử (từ câu 28 đến câu 35).

- **Phần thứ ba:** Cử tri và bầu cử (từ câu 36 đến câu 80).

# MỤC LỤC

<b>LỜI GIỚI THIỆU</b>	3
<b>Phần thứ nhất: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG</b>	13
1. <i>Hỏi: Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 có ý nghĩa chính trị như thế nào?</i>	13
2. <i>Hỏi: Quốc hội Việt Nam có vị trí, vai trò như thế nào trong bộ máy nhà nước ta? Tại sao nói Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân?</i>	14
3. <i>Hỏi: Quốc hội có những chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gì?</i>	17
4. <i>Hỏi: Vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội được quy định như thế nào?</i>	20
5. <i>Hỏi: Đại biểu Quốc hội có những quyền cơ bản nào?</i>	20
6. <i>Hỏi: Trách nhiệm của đại biểu Quốc hội được quy định như thế nào?</i>	22
7. <i>Hỏi: Hội đồng nhân dân giữ vị trí, vai trò như thế nào ở địa phương?</i>	23
8. <i>Hỏi: Vị trí, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?</i>	23
9. <i>Hỏi: Đại biểu Hội đồng nhân dân có những quyền cơ bản nào?</i>	24

10. *Hỏi: Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?* 25
11. *Hỏi: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quy định như thế nào?* 26
13. *Hỏi: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã, phường được quy định như thế nào?* 28
14. *Hỏi: Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng những tiêu chuẩn gì?* 30
15. *Hỏi: Tổng số đại biểu Quốc hội khóa XVI dự kiến được bầu trên cả nước là bao nhiêu? Tại tỉnh Vĩnh Long số lượng đại biểu Quốc hội dự kiến được bầu là bao nhiêu?* 31
16. *Hỏi: Số người được giới thiệu ứng cử là phụ nữ, là người dân tộc thiểu số được quy định như thế nào?* 32
17. *Hỏi: Tại tỉnh Vĩnh Long, tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026 ở cấp tỉnh và cấp xã dự kiến được bầu là bao nhiêu?* 32
18. *Hỏi: Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?* 33
19. *Hỏi: Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được quy định như thế nào?* 33

20. *Hỏi: Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được quy định như thế nào?* 34
21. *Hỏi: Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện các nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử được quy định như thế nào?* 35
22. *Hỏi: Đơn vị bầu cử là gì? Có bao nhiêu loại đơn vị bầu cử trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp?* 36
23. *Hỏi: Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?* 37
24. *Hỏi: Tại Vĩnh Long, số đơn vị bầu cử và số đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được phân bổ tại từng đơn vị như thế nào?* 38
25. *Hỏi: Khu vực bỏ phiếu là gì? Việc xác định khu vực bỏ phiếu được tiến hành như thế nào?* 44
26. *Hỏi: Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử được thực hiện như thế nào?* 45
27. *Hỏi: Người có hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử bị xử lý như thế nào?* 50
- Phần thứ hai: CÁC TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ** 53
28. *Hỏi: Các tổ chức phụ trách bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp gồm những tổ chức nào?* 53

29. <i>Hỏi: Ủy ban bầu cử cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn gì trong bầu cử đại biểu Quốc hội?</i>	54
30. <i>Hỏi: Trong việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, Ủy ban bầu cử các cấp có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể nào?</i>	56
31. <i>Hỏi: Ban bầu cử có các nhiệm vụ, quyền hạn nào?</i>	59
32. <i>Hỏi: Tổ bầu cử có các nhiệm vụ, quyền hạn nào?</i>	60
33. <i>Hỏi: Những trường hợp không được tham gia vào các tổ chức phụ trách bầu cử và việc thay đổi, bổ sung hoặc giữ nguyên thành viên tổ chức phụ trách bầu cử được quy định như thế nào?</i>	61
34. <i>Hỏi: Tại tỉnh Vĩnh Long, Ban Chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 gồm những thành viên nào? Có nhiệm vụ gì?</i>	62
35. <i>Hỏi: Các thành viên Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tỉnh Vĩnh Long gồm những thành viên nào?</i>	63
<b>Phần thứ ba: CỬ TRI VÀ BẦU CỬ</b>	65
36. <i>Hỏi: Quyền bầu cử là gì? Quyền ứng cử là gì?</i>	65
37. <i>Hỏi: Tại sao nói bầu cử là quyền và nghĩa vụ của công dân?</i>	65
38. <i>Hỏi: Những người nào được gọi là cử tri?</i>	66

39. *Hỏi: Việc xác định một người có quốc tịch Việt Nam được quy định như thế nào?* 66
40. *Hỏi: Cách tính tuổi công dân để ghi tên vào danh sách cử tri được quy định như thế nào?* 70
41. *Hỏi: Những người nào không được ghi tên vào danh sách cử tri?* 71
42. *Hỏi: Việc niêm yết danh sách cử tri được tiến hành như thế nào?* 71
43. *Hỏi: Quyền bầu cử của các cử tri có giống nhau hay không?* 71
44. *Hỏi: Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri được thực hiện như thế nào?* 72
45. *Hỏi: Người ứng cử phải đáp ứng các tiêu chuẩn nào?* 74
46. *Hỏi: Thế nào là “Chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam”?* 78
47. *Hỏi: Người nào không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân?* 79
48. *Hỏi: Một người có thể đồng thời ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ở nhiều cấp khác nhau được không?* 79
49. *Hỏi: Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể là thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử được không?* 80

50. *Hỏi: Việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện như thế nào?* 80
51. *Hỏi: Việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được thực hiện như thế nào?* 82
52. *Hỏi: Thời hạn tạm ngừng việc xem xét khiếu nại, tố cáo đối với người ứng cử được quy định như thế nào?* 83
53. *Hỏi: Các trường hợp nào bị xóa tên trong Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân?* 84
54. *Hỏi: Việc xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện như thế nào?* 85
55. *Hỏi: Hội nghị hiệp thương là gì? Do cơ quan, tổ chức nào triệu tập và chủ trì?* 87
56. *Hỏi: Việc tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử gồm những bước, công đoạn nào?* 87
57. *Hỏi: Vận động bầu cử là gì? Các yêu cầu đảm bảo cho vận động bầu cử?* 88
58. *Hỏi: Người ứng cử được sử dụng các hình thức vận động bầu cử nào?* 89
59. *Hỏi: Hội nghị tiếp xúc cử tri trong vận động bầu cử do ai tổ chức?* 90

60. *Hỏi: Việc vận động bầu cử thông qua các phương tiện thông tin đại chúng được quy định như thế nào?* 91
61. *Hỏi: Trong vận động bầu cử, pháp luật cấm những hành vi nào?* 92
62. *Hỏi: Vào ngày bầu cử, việc bỏ phiếu được bắt đầu và kết thúc khi nào? Việc bỏ phiếu có thể bắt đầu sớm và kết thúc sớm hoặc muộn hơn không?* 92
63. *Hỏi: Việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo những nguyên tắc nào?* 94
64. *Hỏi: Thế nào là nguyên tắc phổ thông trong bầu cử?* 94
65. *Hỏi: Thế nào là nguyên tắc bình đẳng trong bầu cử?* 95
66. *Hỏi: Thế nào là nguyên tắc bầu cử trực tiếp?* 96
67. *Hỏi: Thế nào là nguyên tắc bỏ phiếu kín?* 97
68. *Hỏi: Thế nào là bầu cử dân chủ, đúng pháp luật?* 97
69. *Hỏi: Phiếu bầu cử được quy định như thế nào?* 98
70. *Hỏi: Quy định về màu của các phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 áp dụng tại tỉnh Vĩnh Long?* 101
71. *Hỏi: Những phiếu bầu cử nào là phiếu bầu cử hợp lệ?* 101

72. *Hỏi: Những phiếu bầu cử nào là phiếu không hợp lệ?* 103
73. *Hỏi: Nguyên tắc bỏ phiếu được quy định như thế nào?* 104
74. *Hỏi: Việc cử tri ghi phiếu bầu cử được thực hiện như thế nào?* 104
75. *Hỏi: Trường hợp nào thì cử tri được nhờ người khác viết hộ phiếu, bỏ hộ phiếu bầu cử?* 106
76. *Hỏi: Thẻ cử tri sau khi công dân đã bỏ phiếu xong thì xử lý như thế nào?* 106
77. *Hỏi: Nguyên tắc xác định người trúng cử được quy định như thế nào?* 107
78. *Hỏi: Việc công bố kết quả bầu cử, danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được tiến hành vào thời điểm nào?* 107
79. *Hỏi: Thời hạn giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử được quy định như thế nào?* 108
80. *Hỏi: Việc xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 được thực hiện như thế nào?* 109

**CÁC KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031** 112

# Phần thứ nhất

## NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

***1. Hỏi: Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 có ý nghĩa chính trị như thế nào?***

***Đáp:*** Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là một trong những quyền chính trị cơ bản của công dân đã được Hiến pháp ghi nhận. Bầu cử là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung và thành lập cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương nói riêng.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 sẽ diễn ra vào ngày chủ nhật 15/3/2026. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, nhằm lựa chọn, bầu ra những đại biểu tiêu biểu, xứng đáng, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được

tổ chức cùng một ngày trên phạm vi cả nước, trong bối cảnh công cuộc đổi mới ở nước ta sau 40 năm đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên mọi lĩnh vực đời sống, xã hội; đồng thời, tích cực triển khai việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức lại địa giới hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả để tiến vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, diễn ra ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là bước cụ thể hóa nghị quyết gắn liền với công tác cán bộ của Đảng, liên quan đến trách nhiệm của các cấp, các ngành; là nơi để cử tri phát huy quyền làm chủ của công dân, lựa chọn bầu ra những người tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ mới, góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

***2. Hỏi: Quốc hội Việt Nam có vị trí, vai trò như thế nào trong bộ máy nhà nước ta? Tại sao nói Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân?***

**Đáp:** Trong bộ máy nhà nước ta, Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

*Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất* bởi vì theo quy định của Hiến pháp, ở nước ta, tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân. Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước. Quốc hội do Nhân dân bầu ra, là cơ quan nhà nước cao nhất thực hiện quyền lực của Nhân dân. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất còn thể hiện ở chức năng của Quốc hội. Hiến pháp quy định, Quốc hội là cơ quan thực hiện quyền làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp, xây dựng và sửa đổi luật. Bằng việc làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp, Quốc hội quy định các vấn đề cơ bản nhất, quan trọng nhất về hình thức và bản chất của Nhà nước; ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; quy định các nội dung cơ bản về chế độ kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, bảo vệ Tổ quốc và về tổ chức bộ máy nhà nước. Bằng việc làm luật và sửa đổi luật, Quốc hội điều chỉnh các quan hệ xã hội trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội. Quốc hội là cơ quan có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt

động của Nhà nước. Không một cơ quan nào trong bộ máy nhà nước đứng trên Quốc hội trong xem xét, đánh giá việc thi hành Hiến pháp, luật - những văn bản mà chỉ Quốc hội mới có quyền ban hành. Các cơ quan do Quốc hội thành lập và người giữ các chức vụ do Quốc hội bầu, phê chuẩn phải chịu trách nhiệm, báo cáo công tác trước Quốc hội và chịu sự giám sát của Quốc hội.

*Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân* được thể hiện ở các mặt sau đây:

- Trước hết về cách thức thành lập, Quốc hội là cơ quan do cử tri cả nước bầu ra theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Quốc hội đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân cả nước, được Nhân dân tin tưởng ủy thác quyền lực nhà nước, thay mặt Nhân dân quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước và chịu trách nhiệm trước Nhân dân cả nước.

- Về cơ cấu tổ chức, đại biểu Quốc hội là yếu tố cơ bản và quan trọng nhất cấu thành Quốc hội. Đại biểu Quốc hội là những công dân ưu tú trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội, đại diện cho các tầng lớp Nhân dân và các dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam. Quốc hội là hình ảnh của khối đại đoàn kết toàn dân, là biểu trưng sức mạnh trí tuệ của cả dân tộc Việt Nam.

- Chức năng và nhiệm vụ của Quốc hội được quy định toàn diện trên các lĩnh vực: lập hiến, lập pháp, giám sát

tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, nhằm phục vụ cho lợi ích chung của toàn thể Nhân dân.

**3. Hỏi: Quốc hội có những chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gì?**

**Đáp:** Theo quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Quốc hội thì Quốc hội nước ta có 3 chức năng chính là: thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp; quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Theo quy định tại Điều 70 của Hiến pháp, Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- Làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật.

- Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo công tác của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập.

- Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế; quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân

sách trung ương và ngân sách địa phương; quyết định mức giới hạn an toàn nợ quốc gia, nợ công, nợ chính phủ; quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước.

- Quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước.

- Quy định tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước, chính quyền địa phương và cơ quan khác do Quốc hội thành lập.

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, Tổng Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan khác do Quốc hội thành lập; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; phê chuẩn danh sách thành viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

- Quyết định thành lập, bãi bỏ Bộ, cơ quan ngang Bộ của Chính phủ; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; thành lập, bãi bỏ cơ quan khác theo quy định của Hiến pháp và luật.

- Bãi bỏ văn bản của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.

- Quyết định đại xá.

- Quy định hàm, cấp trong lực lượng vũ trang nhân dân, hàm, cấp ngoại giao và những hàm, cấp nhà nước khác; quy định huân chương, huy chương và danh hiệu vinh dự nhà nước.

- Quyết định vấn đề chiến tranh và hòa bình; quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia.

- Quyết định các chính sách cơ bản về đối ngoại; phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia, tư cách thành viên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng, điều ước quốc tế về quyền con người, quyền

và nghĩa vụ cơ bản của công dân và điều ước quốc tế khác trái với luật, nghị quyết của Quốc hội.

- Quyết định trưng cầu ý dân.

**4. Hỏi: Vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội được quy định như thế nào?**

**Đáp:** Đại biểu Quốc hội là những công dân ưu tú trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước; là người thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội. Đại biểu Quốc hội chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Quốc hội bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội.

**5. Hỏi: Đại biểu Quốc hội có những quyền cơ bản nào?**

**Đáp:** Đại biểu Quốc hội có quyền trình dự án luật, pháp lệnh, kiến nghị về luật, pháp lệnh trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo trình tự và thủ tục do pháp luật quy định. Đại biểu Quốc hội được hỗ trợ trong việc xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do đại biểu Quốc hội trình theo quy định của pháp luật.

Đại biểu Quốc hội có quyền tham gia làm thành viên của Hội đồng Dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội. Đại biểu Quốc hội không phải là thành viên của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội có quyền đăng ký tham dự phiên họp do Hội đồng, Ủy ban tổ chức để thảo luận về những nội dung mà đại biểu quan tâm.

Đại biểu Quốc hội có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Quốc hội bầu.

Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước.

Đại biểu Quốc hội có quyền kiến nghị Quốc hội làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp, trưng cầu ý dân, thành lập Ủy ban lâm thời của Quốc hội, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, tổ chức phiên họp bất thường, phiên họp kín của Quốc hội và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu Quốc hội thấy cần thiết.

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Đại biểu Quốc hội có quyền tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, có quyền tham gia ý kiến vào các vấn đề quản lý nhà nước, vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân và các vấn đề khác mà đại biểu quan tâm.

**6. Hỏi: Trách nhiệm của đại biểu Quốc hội được quy định như thế nào?**

**Đáp:** Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ họp, phiên họp toàn thể của Quốc hội; tham gia các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội; của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà mình là thành viên; thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội; các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà mình là thành viên.

Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri với Quốc hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách có trách nhiệm tham gia hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và các hội nghị khác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội triệu tập.

**7. Hỏi: Hội đồng nhân dân giữ vị trí, vai trò như thế nào ở địa phương?**

**Đáp:** Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương; chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

**8. Hỏi: Vị trí, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?**

**Đáp:** Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương; liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc, báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri; xem xét, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, động viên Nhân dân tham gia quản lý nhà nước. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

**9. Hỏi: Đại biểu Hội đồng nhân dân có những quyền cơ bản nào?**

**Đáp:** Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

***10. Hỏi: Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?***

***Đáp:*** Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện

vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến các nghị quyết của Hội đồng nhân dân và vận động Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

***11. Hỏi: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quy định như thế nào?***

***Đáp:*** Điều 15 và Điều 18 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân thành phố trong việc tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật.

Quyết định các vấn đề của địa phương trên các lĩnh vực: tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền; quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng; khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đất đai, tài nguyên, môi trường và nông, lâm, ngư nghiệp; thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, xây dựng, giao thông, phát triển đô thị và hạ tầng đô thị, nông thôn; giáo dục, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao.

Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác; biện pháp thực hiện nhiệm vụ đối ngoại; biện pháp bảo vệ tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân cùng cấp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan khác ở địa phương. Thực hiện nhiệm

vụ, quyền hạn được phân cấp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Hội đồng nhân dân thành phố còn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Quyết định chiến lược, cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, hạ tầng đô thị, các ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Quyết định biện pháp để phát huy vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của đô thị lớn trong mối liên hệ với các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước theo quy định của pháp luật;

- Thông qua kế hoạch sử dụng đất của thành phố đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Quyết định biện pháp quản lý dân cư ở thành phố và tổ chức đời sống dân cư đô thị theo quy định của pháp luật;

- Quyết định chính sách, biện pháp về quản lý chất lượng môi trường và phát triển bền vững, kiểm soát ô nhiễm và phát triển không gian xanh đô thị theo quy định của pháp luật.

**13. Hỏi: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã, phường được quy định như thế nào?**

**Đáp:** Điều 21 và 24 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã, phường trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật.

Quyết định các vấn đề của địa phương trong lĩnh vực: tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền; quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách, liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã; khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đất đai, tài nguyên, môi trường, nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng và giao thông; giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao; quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo.

Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan khác ở địa phương. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Đối với Hội đồng nhân dân phường còn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Quyết định biện pháp để thực hiện quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với định

hướng phát triển đô thị, quy hoạch chung của chính quyền địa phương cấp tỉnh;

- Quyết định các biện pháp khuyến khích phát triển kinh tế đô thị, thương mại, dịch vụ, tài chính, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc điểm của đô thị theo quy định của pháp luật;

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khóm, khu phố; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

**14. Hỏi: Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng những tiêu chuẩn gì?**

**Đáp:** Đại biểu Quốc hội phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đó là:

- Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản

lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Có trình độ học vấn, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ.

- Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

- Có điều kiện tham gia hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Bên cạnh đó, đại biểu Hội đồng nhân dân còn phải cư trú hoặc công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình là đại biểu Hội đồng nhân dân.

***15. Hỏi: Tổng số đại biểu Quốc hội khóa XVI dự kiến được bầu trên cả nước là bao nhiêu? Tại tỉnh Vĩnh Long số lượng đại biểu Quốc hội dự kiến được bầu là bao nhiêu?***

***Đáp:*** Tại cuộc bầu cử lần này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã dự kiến tổng số đại biểu Quốc hội khóa XVI được bầu là 500 đại biểu.

Tại tỉnh Vĩnh Long, số đại biểu Quốc hội dự kiến được bầu là 18 đại biểu.

**16. Hỏi: Số người được giới thiệu ứng cử là phụ nữ, là người dân tộc thiểu số được quy định như thế nào?**

**Đáp:** Số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, bảo đảm có ít nhất 35% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ.

Số lượng người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, bảo đảm có ít nhất 18% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số.

Số người được giới thiệu để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp cũng phải bảo đảm có ít nhất 35% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân là phụ nữ; số lượng người ứng cử là người dân tộc thiểu số được xác định phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương.

**17. Hỏi: Tại tỉnh Vĩnh Long, tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026 ở cấp tỉnh và cấp xã dự kiến được bầu là bao nhiêu?**

**Đáp:** Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 tại tỉnh Vĩnh Long được dự kiến được bầu như sau:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 85 đại biểu.
- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: 2.701 đại biểu.

***18. Hỏi: Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?***

**Đáp:** Theo quy định tại khoản 7 Điều 4 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của cấp mình. Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác bầu cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

***19. Hỏi: Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được quy định như thế nào?***

**Đáp:** Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp, thống

nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương.

Riêng Ủy ban nhân dân cấp xã còn có thêm một số trách nhiệm khác như xác định khu vực bỏ phiếu và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 4 Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân). Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách cử tri theo khu vực bỏ phiếu.

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổ chức triển khai công tác bầu cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho cuộc bầu cử.

***20. Hỏi: Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được quy định như thế nào?***

***Đáp:*** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tham gia giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp, tham gia cùng Ủy ban nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương.

**21. Hỏi: Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện các nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử được quy định như thế nào?**

**Đáp:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử cấp tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ của mình chỉ đạo tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện các nghiệp vụ công tác bầu cử. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nghiệp vụ công tác bầu cử phải vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, năng lực thực hiện của các thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử, vừa phải bảo đảm bảo mật thông tin, kết quả bầu cử theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định của pháp luật về bầu cử.

Các nội dung nghiệp vụ về công tác bầu cử cần được tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số:

- Công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử.
- Cập nhật, báo cáo tình hình và tiến độ bầu cử.

- Việc lập, niêm yết danh sách cử tri, in Thẻ cử tri; cập nhật tiến độ cử tri tham gia bỏ phiếu.

- Hỗ trợ việc tổ chức kiểm phiếu, tổng hợp kết quả tổ chức kiểm phiếu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hỗ trợ việc tổ chức kiểm phiếu, tổng hợp kết quả kiểm phiếu phải bảo đảm chính xác và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật về bầu cử.

- Các nội dung khác trong nghiệp vụ công tác bầu cử phù hợp với quy định của pháp luật về bầu cử.

Trước khi áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nghiệp vụ công tác bầu cử, các địa phương phải xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể, phải tuyệt đối bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu về bầu cử, thực hiện cơ chế vận hành thử nghiệm, kiểm tra hệ thống công nghệ thông tin trước khi thực hiện.

Trường hợp áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số liên quan đến cách thức, trình tự bỏ phiếu trong ngày bầu cử, cập nhật kết quả bầu cử, việc kiểm phiếu, tổng hợp kết quả kiểm phiếu thì Ủy ban bầu cử cấp tỉnh báo cáo xin ý kiến của Hội đồng bầu cử quốc gia trước khi thực hiện.

***22. Hỏi: Đơn vị bầu cử là gì? Có bao nhiêu loại đơn vị bầu cử trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp?***

**Đáp:** Các cuộc bầu cử phải được tiến hành theo các đơn vị bầu cử. Đơn vị bầu cử là khái niệm chỉ một phạm vi địa lý hành chính tương ứng với một lượng dân cư nhất định để bầu một số lượng đại biểu Quốc hội hay đại biểu Hội đồng nhân dân xác định.

Theo quy định tại Điều 10 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì có các loại đơn vị bầu cử sau đây:

- Đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội. Theo đó, tỉnh, thành phố được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội.

- Đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Theo đó, tỉnh, thành phố được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Theo đó, xã, phường, đặc khu được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

***23. Hỏi: Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?***

**Đáp:** Tại khoản 4 Điều 10 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định:

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được bầu không quá 03 đại biểu.

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu không qua 05 đại biểu.

Theo phân bổ của Hội đồng bầu cử Quốc gia tại Nghị quyết số 85/NQ-HĐBCQG ngày 15/12/2025 về số lượng bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử của các tỉnh, thành phố thì số đơn vị bầu cử tỉnh Vĩnh Long là **06 đơn vị bầu cử**. Số đại biểu được bầu là 18 đại biểu.

Ủy ban bầu cử tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-UBBC ngày 18/12/2025 ấn định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031, theo đó, tỉnh Vĩnh Long bầu 85 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, có **23** đơn vị bầu cử.

Số đơn vị bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là **817 đơn vị bầu cử**, số đại biểu được bầu là 2.701 đại biểu.

***24. Hỏi: Tại Vĩnh Long, số đơn vị bầu cử và số đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được phân bổ tại từng đơn vị như thế nào?***

***Đáp:*** - Số đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là 06 đơn vị, cụ thể như sau:

+ **Đơn vị bầu cử số 1** gồm các phường: Thanh Đức, Long Châu, Phước Hậu, Tân Hạnh, Tân Ngãi và các xã: An Bình, Long Hồ, Phú Quới, Cái Nhum, Tân Long Hội, Nhơn Phú, Bình Phước, Quới Thiện, Trung Thành, Trung Ngãi, Quới An, Trung Hiệp, Hiếu Phụng, Hiếu Thành. Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03 (ba).

+ **Đơn vị bầu cử số 2** gồm các phường: Bình Minh, Cái Vồn, Đông Thành và các xã: Hòa Hiệp, Tam Bình, Ngãi Tứ, Song Phú, Cái Ngang, Lục Sĩ Thành, Trà Ôn, Trà Côn, Vĩnh Xuân, Hòa Bình, Tân Quới, Tân Lược, Mỹ Thuận. Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03 (ba).

+ **Đơn vị bầu cử số 3** gồm các phường: Long Đức, Trà Vinh, Nguyệt Hóa, Hòa Thuận và các xã: An Trường, Tân An, Càng Long, Nhị Long, Bình Phú, Hưng Mỹ, Hòa Minh, Long Hòa, Mỹ Long, Vinh Kim, Cầu Ngang, Nhị Trường, Hiệp Mỹ, Song Lộc, Châu Thành. Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03 (ba).

+ **Đơn vị bầu cử số 4** gồm các phường: Duyên Hải, Trường Long Hòa và các xã: Cầu Kè, Phong Thạnh, An Phú Tân, Tam Ngãi, Tân Hòa, Hùng Hòa, Tiểu Cần, Tập Ngãi, Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Hàm Giang, Trà Cú, Long Hiệp, Tập Sơn, Long Hữu, Long Thành, Đông Hải, Long Vĩnh, Đôn Châu, Ngũ Lạc. Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03 (ba).

+ **Đơn vị bầu cử số 5** gồm các phường: An Hội, Phú Khương, Bến Tre, Sơn Đông, Phú Tân và các xã: Thới Thuận, Thanh Phước, Bình Đại, Thanh Trì, Lộc Thuận, Châu Hưng, Phú Thuận, Tân Thủy, Bảo Thạnh, Ba Tri, Tân Xuân, Mỹ Chánh Hòa, An Ngãi Trung, An Hiệp, Hưng Nhượng, Giồng Trôm, Tân Hào, Phước Long, Lương Phú, Châu Hòa, Lương Hòa. Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03 (ba).

+ **Đơn vị bầu cử số 6** gồm các xã: Phú Túc, Giao Long, Tiên Thủy, Tân Phú, Phú Phụng, Chợ Lách, Vĩnh Thành, Hưng Khánh Trung, Phước Mỹ Trung, Tân Thành Bình, Nhuận Phú Tân, Đồng Khởi, Mỏ Cày, Thành Thới, An Định, Hương Mỹ, Đại Điền, Quới Điền, Thanh Phú, An Qui, Thanh Hải, Thanh Phong. Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03 (ba).

- Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là 23 đơn vị, cụ thể như sau:

+ Đơn vị bầu cử số 1 gồm 05 phường: Thanh Đức, Long Châu, Phước Hậu, Tân Hạnh, Tân Ngãi và xã An Bình. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 05 (năm).

+ Đơn vị bầu cử số 2 gồm 07 xã: Long Hồ, Phú Quới, Cái Nhum, Tân Long Hội, Nhơn Phú, Bình Phước, Cái Ngang. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 05 (năm).

+ Đơn vị bầu cử số 3 gồm 05 xã: Quới Thiện, Trung Thành, Trung Ngãi, Quới An, Trung Hiệp. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 4 gồm 07 xã: Hiếu Phụng, Hiếu Thành, Lục Sĩ Thành, Trà Ôn, Trà Côn, Vĩnh Xuân, Hòa Bình. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 05 (năm).

+ Đơn vị bầu cử số 5 gồm 04 xã: Hòa Hiệp, Tam Bình, Ngãi Tứ, Song Phú. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 6 gồm 03 phường: Bình Minh, Cái Vồn, Đông Thành và 03 xã: Tân Quới, Tân Lược, Mỹ Thuận. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 05 (năm).

+ Đơn vị bầu cử số 7 gồm 04 phường: Long Đức, Trà Vinh, Nguyệt Hóa, Hòa Thuận và xã Nhị Long. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 8 gồm 04 xã: An Trường, Tân An, Càng Long, Bình Phú. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 9 gồm 05 xã: Song Lộc, Châu Thành, Hưng Mỹ, Hòa Minh, Long Hòa. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 10 gồm 04 xã: Cầu Kè, Phong Thạnh, An Phú Tân, Tam Ngãi. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 11 gồm 04 xã: Tân Hòa, Hùng Hòa, Tiểu Cần, Tập Ngãi. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 12 gồm 02 phường: Duyên Hải, Trường Long Hòa và 07 xã: Mỹ Long, Vinh Kim, Cầu Ngang, Nhị Trường, Hiệp Mỹ, Long Hữu, Ngũ Lạc. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 05 (năm).

+ Đơn vị bầu cử số 13 gồm 04 xã: Lưu Nghiệp Anh, Trà Cú, Long Hiệp, Tập Sơn. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 14 gồm 06 xã: Đại An, Hàm Giang, Long Thành, Đông Hải, Long Vĩnh, Đôn Châu. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 15 gồm 05 phường: An Hội, Phú Khương, Bến Tre, Sơn Đông, Phú Tân và xã Giao Long. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 05 (năm).

+ Đơn vị bầu cử số 16 gồm 03 xã: Phú Túc, Tiên Thủy, Tân Phú. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 17 gồm 03 xã: Phú Phụng, Chợ Lách, Vĩnh Thành. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 18 gồm 04 xã: Hưng Khánh Trung, Phước Mỹ Trung, Tân Thành Bình, Nhuận Phú Tân. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 19 gồm 06 xã: Đồng Khởi, Mỏ Cày, Thành Thới, An Định, Hương Mỹ, Đại Điền. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 05 (năm).

+ Đơn vị bầu cử số 20 gồm 05 xã: Quới Điền, Thạnh Phú, An Qui, Thạnh Hải, Thạnh Phong. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 21 gồm 08 xã: Tân Thủy, Bảo Thạnh, Ba Tri, Tân Xuân, Mỹ Chánh Hòa, An Ngãi Trung, An Hiệp, Hưng Nhượng. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 05 (năm).

+ Đơn vị bầu cử số 22 gồm 06 xã: Giồng Trôm, Tân Hào, Phước Long, Lương Phú, Châu Hòa, Lương Hòa. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

+ Đơn vị bầu cử số 23 gồm 07 xã: Thới Thuận, Thạnh Phước, Bình Đại, Thạnh Trị, Lộc Thuận, Châu Hưng, Phú Thuận. Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu là 03 (ba).

**25. Hỏi: Khu vực bỏ phiếu là gì? Việc xác định khu vực bỏ phiếu được tiến hành như thế nào?**

**Đáp:** Khu vực bỏ phiếu là phạm vi địa lý hành chính có số dân nhất định. Việc chia khu vực bỏ phiếu mang ý nghĩa kỹ thuật, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri thực hiện quyền bầu cử của mình. Chính vì vậy, khu vực bỏ phiếu có phạm vi hành chính nhỏ hơn đơn vị bầu cử.

Theo quy định tại Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân chia thành các khu vực bỏ phiếu. Khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đồng thời là khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ 300 cử tri đến 4.000 cử tri. Ở miền núi, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ 300 cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu. Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ 50 cử tri trở lên; đơn vị vũ trang nhân dân; cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng.

Việc xác định đơn vị vũ trang nhân dân là khu vực bỏ phiếu riêng do Ban Chỉ huy đơn vị quyết định. Việc xác định các khu vực bỏ phiếu còn lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong

trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh việc xác định khu vực bỏ phiếu. Việc xác định khu vực bỏ phiếu được thực hiện trước khi thành lập Tổ bầu cử.

Việc phân chia khu vực bỏ phiếu và xác định khu vực bỏ phiếu được quy định cụ thể tại Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ và Hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) trong quá trình lập danh sách cử tri, in Thẻ cử tri phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 ban hành kèm theo Quyết định số 8202/QĐ-BCA-C06 ngày 07/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

**26. Hỏi: Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử được thực hiện như thế nào?**

**Đáp:** Do tính chất và đặc điểm về thời gian tổ chức bầu cử, nên việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong bầu cử không thực hiện theo các quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong bầu cử chủ yếu nhằm mục đích bảo đảm cho các bước, các công đoạn trong quá trình tổ chức bầu cử được tiến hành đúng quy định của pháp luật; việc xem xét, xác định trách nhiệm cụ thể của các cá nhân, tổ chức có vi phạm vẫn thực hiện theo các quy định khác có liên quan của pháp luật (ví

dụ như pháp luật về cán bộ, công chức, pháp luật về thanh tra, về khiếu nại, tố cáo, về hình sự....).

Điều 46 và Điều 55 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định về việc xác minh, trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phát sinh trong quá trình giới thiệu, hiệp thương, lựa chọn người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Điều luật này đã nêu rõ trách nhiệm và thời hạn xác minh, trả lời đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Kết quả xác minh, trả lời về các vụ việc nói trên là cơ sở để Hội nghị hiệp thương lần thứ ba xem xét, quyết định danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình.

Điều 61 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định chung về khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, lập danh sách người ứng cử. Theo đó, công dân có quyền tố cáo về người ứng cử, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những sai sót trong việc lập danh sách những người ứng cử. Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội là các cơ quan chịu trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội. Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân

dân là cơ quan chịu trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình.

Như vậy, các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đều phải được Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia tiếp nhận, ghi vào sổ, chuyển đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện việc xác minh, trả lời làm cơ sở cho việc giải quyết của các cơ quan phụ trách bầu cử theo thẩm quyền.

Đối với các vụ việc cử tri nêu lên về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong thời gian tiến hành hiệp thương thì việc xác minh và trả lời được thực hiện theo quy định tại Điều 46 và Điều 55 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Kết quả xác minh, trả lời đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội được gửi cho Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; kết quả xác minh, trả lời đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được gửi cho Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương để làm cơ sở cho Hội nghị hiệp thương lần thứ ba xem xét, quyết định danh

sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp tương ứng.

Các tố cáo về người ứng cử từ sau khi kết thúc Hội nghị hiệp thương lần thứ ba hoặc việc xử lý kết quả xác minh những vụ việc cử tri nêu mà chưa được trả lời theo thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 46 và khoản 4 Điều 55 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân đều thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia quy định tại Điều 61 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Các khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết được chuyển đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân khóa mới ở cấp tương ứng (đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân) để tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Về nguyên tắc, các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về tư cách của người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, liên quan đến việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các thông tin trong danh sách chính thức những người

ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban bầu cử nơi đã lập và công bố danh sách này. Khi tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc loại nói trên, Ban bầu cử phải chuyển ngay cho Ủy ban bầu cử để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền (điểm e khoản 3 Điều 24 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân). Căn cứ vào kết quả xác minh, trả lời của các cơ quan hữu quan, Hội đồng bầu cử quốc gia (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng (đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân) có thể quyết định xóa tên người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong danh sách chính thức những người ứng cử hoặc thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các nội dung cần thiết trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội), Ủy ban bầu cử (đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân) là quyết định cuối cùng.

Ban bầu cử chỉ giải quyết những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị mang tính kỹ thuật liên quan đến việc công bố, niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử (ví dụ như về thời điểm niêm yết, vị trí, cách thức niêm yết danh sách, các sai sót in ấn trong danh sách đã niêm yết...). Trong trường hợp công dân không đồng ý với giải

quyết của Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) thì Hội đồng bầu cử quốc gia giải quyết; trường hợp công dân không đồng ý với giải quyết của Ban bầu cử (đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân) thì Ủy ban bầu cử cấp tương ứng giải quyết; trình tự giải quyết được căn cứ vào nội dung vụ việc khiếu nại hay tố cáo.

Các tố cáo liên quan đến sai phạm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hiệp thương, đến thành viên của Ủy ban bầu cử, đến các Ban bầu cử, Tổ bầu cử đều thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng. Tuy nhiên, Ủy ban bầu cử chỉ xem xét, quyết định về các nội dung liên quan trực tiếp đến việc tổ chức bầu cử; việc xem xét, xác định trách nhiệm cụ thể của các cá nhân, tổ chức có vi phạm được thực hiện theo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**27. Hỏi: Người có hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử bị xử lý như thế nào?**

**Đáp:** Điều 95 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân đã quy định rõ: Người nào dùng thủ đoạn lừa gạt, mua chuộc hoặc cưỡng ép làm trở ngại việc bầu cử, ứng cử của công dân; vi phạm các quy định về vận động bầu cử; người có trách nhiệm trong công tác bầu cử mà giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu bầu hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bầu cử hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật về bầu cử thì tùy

theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào quy định của Luật này, Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đã quy định cụ thể 02 tội liên quan đến bầu cử gồm:

- Tội xâm phạm quyền của công dân về bầu cử, ứng cử hoặc biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu ý dân (Điều 160):

*“1. Người nào lừa gạt, mua chuộc, cưỡng ép hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở công dân thực hiện quyền bầu cử, quyền ứng cử hoặc quyền biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu ý dân, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 02 năm:*

*a) Có tổ chức;*

*b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;*

*c) Dẫn đến hoãn ngày bầu cử, bầu cử lại hoặc hoãn việc trưng cầu ý dân.*

*3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”*

- Tội làm sai lệch kết quả bầu cử, kết quả trưng cầu ý dân (Điều 161):

*“1. Người nào có trách nhiệm trong việc tổ chức, giám sát việc bầu cử, tổ chức trung cầu ý dân mà giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bầu cử, kết quả trung cầu ý dân, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:*

*a) Có tổ chức;*

*b) Dẫn đến phải tổ chức lại việc bầu cử hoặc trung cầu ý dân.*

*3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”*

Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân mà có hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử (như kê khai hồ sơ ứng cử không trung thực, gian dối, giả mạo thông tin, vi phạm các quy định về vận động bầu cử...) thì có thể bị xóa tên trong Danh sách chính thức những người ứng cử hoặc nếu đã được bầu thì cũng không được công nhận tư cách đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

## Phần thứ hai

# CÁC TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ

**28. Hỏi:** Các tổ chức phụ trách bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp gồm những tổ chức nào?

**Đáp:** Các tổ chức phụ trách bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp gồm có:

- Hội đồng bầu cử quốc gia.
- Các Ủy ban bầu cử được thành lập ở các đơn vị hành chính có tổ chức Hội đồng nhân dân gồm:
  - + Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố.
  - + Ủy ban bầu cử ở xã, phường, đặc khu.
- Các Ban bầu cử được thành lập ở từng đơn vị bầu cử gồm:
  - + Ban bầu cử đại biểu Quốc hội.
  - + Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.
  - + Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.
- Các Tổ bầu cử được thành lập ở từng khu vực bỏ phiếu.

**29. Hỏi: Ủy ban bầu cử cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn gì trong bầu cử đại biểu Quốc hội?**

**Đáp:** Trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, Ủy ban bầu cử cấp tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở các đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội trên địa bàn tỉnh, thành phố; kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội của các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử.

- Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử đại biểu Quốc hội ở địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở địa phương.

- Nhận và xem xét hồ sơ của người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế ở địa phương giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và hồ sơ của người tự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI tại địa phương; gửi danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của những người được giới thiệu ứng cử và những người tự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để tiến

hành hiệp thương; gửi hồ sơ và danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI tại địa phương đến Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo đơn vị bầu cử và báo cáo để Hội đồng bầu cử quốc gia quyết định.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc lập và niêm yết danh sách cử tri.

- Nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phân phối cho các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội ***chậm nhất là ngày 26 tháng 02 năm 2026*** (17 ngày trước ngày bầu cử).

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Quốc hội do Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử chuyển đến; khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội.

- Nhận và kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI của các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội; lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở địa phương.

- Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo yêu cầu của Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Chuyển hồ sơ, biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI đến Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Tổ chức việc bầu cử thêm, bầu cử lại đại biểu Quốc hội theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia.

**30. Hỏi: Trong việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, Ủy ban bầu cử các cấp có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể nào?**

**Đáp:** Trong bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031, Ủy ban bầu cử ở các cấp có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Chỉ đạo việc tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình nhiệm kỳ 2026-2031; kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Quản lý và phân bổ kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình.

- Chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở địa phương.

- Ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu của mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình.

- Nhận và xem xét hồ sơ của những người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, ấp, khóm, khu phố ở địa phương giới thiệu ứng cử và những người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình nhiệm kỳ 2026-2031; gửi danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình nhiệm kỳ 2026-2031 đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để tiến hành hiệp thương.

- Lập và công bố Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình nhiệm kỳ 2026-2031 theo từng đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; xóa tên người ứng cử trong Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình nhiệm kỳ 2026-2031 khi có các căn cứ theo quy định của luật.

- Nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân từ Ủy ban nhân dân cùng cấp và phân phối cho các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình **chậm nhất là ngày 26 tháng 02 năm 2026** (17 ngày trước ngày bầu cử).

- Nhận và kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình nhiệm kỳ 2026-2031 ở từng đơn vị bầu cử do các Ban bầu cử gửi đến; lập

biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân của cấp mình.

- Chỉ đạo việc bầu cử thêm, bầu cử lại đại biểu Hội đồng nhân dân trong trường hợp cần thiết.

- Xác nhận và công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình nhiệm kỳ 2026-2031; xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Trình Hội đồng nhân dân khóa mới ở cấp mình báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 và kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp được bầu.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân của Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình, Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình do Ban bầu cử, Tổ bầu cử chuyển đến; khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, việc lập danh sách người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình.

- Bàn giao các biên bản tổng kết và hồ sơ, tài liệu về cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 cho Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp khóa mới.

### **31. Hỏi: Ban bầu cử có các nhiệm vụ, quyền hạn nào?**

**Đáp:** Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có chung những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử của các Tổ bầu cử thuộc đơn vị bầu cử.

- Kiểm tra, đôn đốc việc lập, niêm yết danh sách cử tri và việc niêm yết danh sách những người ứng cử ở các Tổ bầu cử thuộc đơn vị bầu cử.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc bố trí các phòng bỏ phiếu và công việc bầu cử ở các phòng bỏ phiếu.

- Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử **chậm nhất là ngày 02 tháng 3 năm 2026** (13 ngày trước ngày bầu cử).

- Nhận, tổng hợp và kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử của các Tổ bầu cử; lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử của các Tổ bầu cử và khiếu nại, tố cáo về bầu cử do các Tổ bầu cử chuyển đến; nhận và chuyển đến Ủy ban bầu cử ở cấp tỉnh khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội; nhận và chuyển đến Ủy ban bầu cử tương ứng khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo hướng dẫn, yêu cầu của Hội đồng bầu cử quốc gia hoặc theo yêu cầu của Ủy ban bầu cử cùng cấp.

- Chuyển hồ sơ, tài liệu về bầu cử đại biểu Quốc hội đến Ủy ban bầu cử ở tỉnh; chuyển hồ sơ, tài liệu về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Ủy ban bầu cử cùng cấp.

- Tổ chức thực hiện việc bầu cử thêm, bầu cử lại (nếu có).

### ***32. Hỏi: Tổ bầu cử có các nhiệm vụ, quyền hạn nào?***

***Đáp:*** Trong việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, Tổ bầu cử có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Phụ trách công tác bầu cử trong khu vực bỏ phiếu.

- Bố trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị thùng phiếu.

- Nhận tài liệu và phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân từ các Ban bầu cử tương ứng; phát Thẻ cử tri, phiếu bầu cử có đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri.

- Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử (*tức là từ ngày 05 tháng 3 đến ngày 14 tháng 3 năm 2026*).

- Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về bầu cử và nội quy phòng bỏ phiếu.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; nhận và chuyển đến Ban bầu cử tương ứng khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân mỗi cấp và các khiếu nại, tố cáo khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổ bầu cử.

- Kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân từng cấp nhiệm kỳ 2026-2031 để gửi đến các Ban bầu cử tương ứng.

- Chuyển biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử và toàn bộ phiếu bầu cử đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu vực bỏ phiếu khi kết thúc việc kiểm phiếu.

- Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo quy định của các tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên.

- Thực hiện việc bầu cử thêm, bầu cử lại tại khu vực bỏ phiếu (nếu có).

***33. Hỏi: Những trường hợp không được tham gia vào các tổ chức phụ trách bầu cử và việc thay đổi, bổ sung hoặc giữ nguyên thành viên tổ chức phụ trách bầu cử được quy định như thế nào?***

**Đáp:** Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân không được làm thành viên Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử.

Nếu đã là thành viên của Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình có tên trong Danh sách chính thức những người ứng cử thì người ứng cử phải xin rút khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử đó chậm nhất là vào ngày công bố Danh sách chính thức những người ứng cử theo từng đơn vị bầu cử. Trường hợp người ứng cử không có đơn xin rút thì cơ quan đã quyết định thành lập Ban bầu cử, Tổ bầu cử ra quyết định xóa tên người đó khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử và bổ sung thành viên khác để thay thế.

***34. Hỏi: Tại tỉnh Vĩnh Long, Ban Chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 gồm những thành viên nào? Có nhiệm vụ gì?***

**Đáp:** Ban Chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tỉnh Vĩnh Long gồm 48 thành viên (01 Trưởng Ban, 01 Phó Trưởng Ban Thường trực, 08 Phó Trưởng Ban và 38 thành viên). Trong đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy là Trưởng Ban chỉ đạo. Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy – Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh là Phó Trưởng ban Thường trực. Các Phó Trưởng ban gồm: Phó Bí thư trưởng trực Tỉnh ủy; Phó

Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh ủy – Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh ủy, phụ trách Dân tộc, Tôn giáo; Phó Bí thư Tỉnh ủy, phụ trách xây dựng đảng; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy – Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy – Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy – Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Ban Chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 có nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 bảo đảm đúng quan điểm, nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phân công các thành viên trong Ban Chỉ đạo; thành lập các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

***35. Hỏi: Các thành viên Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tỉnh Vĩnh Long gồm những thành viên nào?***

**Đáp:** Thành viên Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tỉnh Vĩnh Long gồm 37 thành viên (gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 34 ủy viên). Trong đó, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Chủ tịch Ủy ban bầu cử. Các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh gồm: Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Ủy ban bầu cử tỉnh Vĩnh Long thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long, nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 23 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (*theo Câu 29*). Ủy ban bầu cử tỉnh Vĩnh Long tự giải thể sau khi kết thúc nhiệm vụ theo quy định tại Điều 28 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

## Phần thứ ba

# CỬ TRI VÀ BẦU CỬ

**36. Hỏi: Quyền bầu cử là gì? Quyền ứng cử là gì?**

**Đáp:** Quyền bầu cử là quyền cơ bản của công dân theo quy định của pháp luật thực hiện quyền lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước. Quyền bầu cử bao gồm việc giới thiệu người ứng cử và bỏ phiếu bầu cử để lựa chọn người đại diện cho mình tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Quyền ứng cử là quyền cơ bản của công dân khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật thì có thể thể hiện nguyện vọng của mình được ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 27 của Hiến pháp và Điều 2 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định: Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

**37. Hỏi: Tại sao nói bầu cử là quyền và nghĩa vụ của công dân?**

**Đáp:** Quyền bầu cử là quyền chính trị cơ bản của công dân được Hiến pháp và pháp luật quy định nhằm bảo đảm cho mọi công dân có đủ điều kiện thực hiện việc lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân.

Thông qua bầu cử, công dân trực tiếp bỏ phiếu bầu người đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình, thay mặt mình thực hiện quyền lực nhà nước, góp phần thiết lập bộ máy nhà nước để tiến hành các hoạt động quản lý xã hội. Vì vậy, thực hiện bầu cử là trách nhiệm của công dân đối với đất nước.

### ***38. Hỏi: Những người nào được gọi là cử tri?***

**Đáp:** Cử tri là người có quyền bầu cử. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – là người có quốc tịch Việt Nam, tính đến ngày bầu cử (***ngày 15 tháng 3 năm 2026***), đủ 18 tuổi trở lên và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về bầu cử đều có quyền bầu cử.

### ***39. Hỏi: Việc xác định một người có quốc tịch Việt Nam được quy định như thế nào?***

**Đáp:** Theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam, người được xác định có quốc tịch Việt Nam (là công dân Việt Nam) nếu có một trong những căn cứ sau đây:

- Trẻ em sinh ra trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha mẹ đều là công dân Việt Nam.

- Trẻ em sinh ra trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người không quốc tịch hoặc có mẹ là công dân Việt Nam còn cha không rõ là ai.

- Trẻ em sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài thì có quốc tịch Việt Nam, nếu cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con khi thực hiện thủ tục về khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam theo hướng dẫn của Chính phủ. Trường hợp trẻ em được sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà cha mẹ không thỏa thuận được việc lựa chọn quốc tịch cho con thì trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam.

- Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha mẹ đều là người không quốc tịch, nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.

- Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có mẹ là người không quốc tịch, nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam, còn cha không rõ là ai.

- Người được nhập quốc tịch Việt Nam.

- Người được trở lại quốc tịch Việt Nam.

- Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi, trẻ em được tìm thấy trên lãnh thổ Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai.

- Khi có sự thay đổi về quốc tịch do nhập, trở lại quốc tịch Việt Nam của cha mẹ thì quốc tịch của con chưa thành

niên sinh sống cùng với cha mẹ cũng được thay đổi theo quốc tịch của họ; khi có sự thay đổi về quốc tịch do thôi quốc tịch Việt Nam cho cha mẹ thì quốc tịch của con chưa thành niên sinh sống cùng với cha mẹ cũng được thay đổi theo quốc tịch của họ, nếu cha mẹ không có yêu cầu khác (nếu người con từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi phải được sự đồng ý bằng văn bản của người con).

Khi chỉ cha hoặc mẹ được nhập, trở lại hoặc thôi quốc tịch Việt Nam thì con chưa thành niên sinh sống cùng với người đó cũng có quốc tịch Việt Nam hoặc mất quốc tịch Việt Nam, nếu có sự thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ; trường hợp cha hoặc mẹ được nhập, trở lại quốc tịch Việt Nam thì con chưa thành niên sinh sống cùng với người đó cũng có quốc tịch Việt Nam, nếu cha mẹ không thỏa thuận bằng văn bản về việc giữ quốc tịch nước ngoài của người con (nếu người con từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi phải được sự đồng ý bằng văn bản của người con).

- Trẻ em là công dân Việt Nam được người nước ngoài nhận làm con nuôi thì vẫn giữ quốc tịch Việt Nam (nếu người con từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi phải được sự đồng ý bằng văn bản của người con).

- Trẻ em là người nước ngoài được công dân Việt Nam nhận làm con nuôi thì có quốc tịch Việt Nam, kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam công nhận việc nuôi con nuôi (nếu người con từ đủ 15 tuổi

đến chưa đủ 18 tuổi phải được sự đồng ý bằng văn bản của người con).

- Trẻ em là người nước ngoài được cha mẹ mà một người là công dân Việt Nam, còn người kia là người nước ngoài nhận làm con nuôi thì được nhập quốc tịch Việt Nam theo đơn xin nhập quốc tịch của cha mẹ nuôi (nếu người con từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi phải được sự đồng ý bằng văn bản của người con).

- Người có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

*Người có quốc tịch Việt Nam có thể được chứng minh bằng một trong các loại giấy tờ sau đây:*

- Giấy khai sinh; trường hợp Giấy khai sinh không thể hiện rõ quốc tịch Việt Nam thì phải kèm theo giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam của cha mẹ.

- Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân; Căn cước; căn cước điện tử.

- Hộ chiếu Việt Nam.

- Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam, Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi đối với trẻ em là người nước ngoài, Quyết định cho người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

- Các giấy tờ khác do Chính phủ quy định.

**40. Hỏi: Cách tính tuổi công dân để ghi tên vào danh sách cử tri được quy định như thế nào?**

**Đáp:** Công dân từ đủ 18 tuổi tính đến ngày bầu cử 15 tháng 3 năm 2026, tức là ***có ngày sinh từ ngày 15 tháng 3 năm 2008 trở về trước*** thì được xác định là đủ tuổi để được ghi vào danh sách cử tri để bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Cách tính tuổi công dân được thực hiện như sau:

- Tuổi của công dân được tính từ ngày, tháng, năm sinh ghi trong Giấy khai sinh đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đã được ấn định (ngày 15 tháng 3 năm 2026). Trường hợp không có Giấy khai sinh thì căn cứ vào thông tin ghi trong Căn cước công dân, Hộ chiếu để tính tuổi thực hiện quyền bầu cử, ứng cử.

- Mỗi tuổi tròn được tính từ ngày, tháng sinh dương lịch của năm trước đến ngày, tháng sinh dương lịch của năm sau.

- Trường hợp không xác định được ngày sinh thì lấy ngày 01 của tháng sinh làm căn cứ để xác định tuổi thực hiện quyền bầu cử và ứng cử. Trường hợp không xác định được ngày và tháng sinh thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh làm căn cứ để xác định tuổi thực hiện quyền bầu cử và ứng cử.

**41. Hỏi: Những người nào không được ghi tên vào danh sách cử tri?**

**Đáp:** Những người thuộc các trường hợp sau đây không được ghi tên vào danh sách cử tri:

- Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

- Người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án.

- Người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo.

- Người mất năng lực hành vi dân sự.

**42. Hỏi: Việc niêm yết danh sách cử tri được tiến hành như thế nào?**

**Đáp:** **Chậm nhất là ngày 03 tháng 02 năm 2026** (40 ngày trước ngày bầu cử), Ủy ban nhân dân cấp xã đã lập danh sách cử tri phải niêm yết danh sách đó tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.

**43. Hỏi: Quyền bầu cử của các cử tri có giống nhau hay không?**

**Đáp:** Tùy thuộc thời gian cư trú hoặc quan hệ gắn bó với địa phương nơi đăng ký tham gia bầu cử mà Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân đã quy

định từng nhóm đối tượng cử tri có phạm vi tham gia bầu cử không hoàn toàn giống nhau. Cụ thể là:

- Cử tri là người đăng ký thường trú tại khu vực bỏ phiếu và cử tri là người đăng ký tạm trú, có thời gian đăng ký tạm trú tại đơn vị hành chính cấp xã nơi có đơn vị bỏ phiếu từ đủ 12 tháng trở lên thì được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cả cấp tỉnh và cấp xã.

- Cử tri là người đăng ký tạm trú tại đơn vị hành chính cấp xã nơi có khu vực bỏ phiếu và có thời gian đăng ký tạm trú chưa đủ 12 tháng thì chỉ được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở nơi mình tạm trú nếu có nguyện vọng tham gia bỏ phiếu tại nơi tạm trú.

- Cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nơi người đó đang bị tạm giam, tạm giữ, đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

***44. Hỏi: Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri được thực hiện như thế nào?***

***Đáp:*** Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu thấy có sai sót thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết, công dân có

quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri. Cơ quan lập danh sách cử tri phải ghi vào sổ những khiếu nại đó. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết.

Trường hợp người khiếu nại không đồng ý về kết quả giải quyết khiếu nại hoặc hết thời hạn giải quyết mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực nơi có cơ quan lập danh sách cử tri.

Thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính như sau: Từ ngày nhận được thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của cơ quan lập danh sách cử tri hoặc kết thúc thời hạn giải quyết khiếu nại mà không nhận được thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của cơ quan lập danh sách cử tri đến trước ngày bầu cử 05 ngày.

Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện, Chánh án Tòa án phân công một Thẩm phán thụ lý ngay vụ án. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày thụ lý vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án phải ra quyết định đưa vụ án ra xét xử hoặc đình chỉ vụ án và trả lại đơn kiện. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án phải mở phiên toà xét xử. Bản án, quyết định đình chỉ vụ án giải quyết khiếu kiện về danh sách cử tri có hiệu lực thi hành ngay. Đương sự không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không có quyền kháng nghị. Tòa án phải

gửi ngay bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án cho đương sự và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

**45. Hỏi: Người ứng cử phải đáp ứng các tiêu chuẩn nào?**

**Đáp:** Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Theo quy định của các luật nói trên thì đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

- Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội, hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Người tự ứng cử, người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của địa phương nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở địa phương đó.

Người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đang công tác tại cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước phải bảo đảm các tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiêu biểu.

- Có uy tín, năng lực trong thực hiện và tuyên truyền, vận động có hiệu quả quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

- Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch, không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”... Không để vợ, chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

- Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có khả năng tư duy, phân tích, tổng hợp, đề xuất xây dựng chính sách pháp luật khả thi, hiệu quả; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật tại địa phương, đơn vị, nơi ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh vì lợi ích chung, vì nước, vì dân; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

- Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; có trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

Không giới thiệu, đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực; có tư tưởng cục bộ, bảo thủ, trì trệ; đang bị điều tra, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ, việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết; cán bộ có vi phạm khuyết điểm hoặc bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2021-2026; cán bộ có người thân vi phạm pháp luật thực hiện theo Kết luận số 165-KL/TW ngày 07 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị về định hướng thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ vi phạm, khuyết điểm hoặc bị thi hành kỷ luật; cán bộ có người thân vi phạm pháp luật. Đối với những trường hợp vi phạm tiêu chuẩn chính trị, thực hiện theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Quan tâm, giới thiệu chuyên gia đầu ngành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, công nghiệp công nghệ cao; luật gia giỏi có uy tín, am hiểu sâu về pháp luật quốc tế; doanh nghiệp xuất sắc, tâm huyết với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân.

Ngoài các tiêu chuẩn chung nói trên, người được giới thiệu ứng cử để làm đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách còn cần đáp ứng thêm một số tiêu chuẩn cao hơn về trình

độ chuyên môn, vị trí công tác đang đảm nhiệm, về tình hình sức khỏe và độ tuổi ứng cử, tái cử (nêu cụ thể tại Hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương).

**46. Hỏi: Thế nào là “Chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam”?**

**Đáp:** Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định một trong các tiêu chuẩn đối với đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là: “Chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam”. Theo đó, căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam, người có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam phải là người không đồng thời có quốc tịch của một quốc gia khác. Về nguyên tắc, người đang có quốc tịch nước ngoài, người có nguyện vọng và đang thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch của quốc gia khác đều không đủ điều kiện để ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Do đó, trong phần khai về quốc tịch trong đơn ứng cử và các tài liệu khác trong hồ sơ ứng cử, Hội đồng bầu cử quốc gia đã hướng dẫn người ứng cử cần ghi rõ: “Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác”. Người ứng cử phải cam đoan về các nội dung mình đã khai. Nếu phát hiện thông tin không đúng sự thật, không như nội dung đã kê khai thì người ứng cử phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và tùy theo nội dung, mức độ vi phạm mà

có thể bị loại khỏi danh sách người ứng cử; nếu đã trúng cử thì sẽ không được công nhận tư cách đại biểu hoặc bị bãi nhiệm đại biểu.

**47. Hỏi: Người nào không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân?**

**Đáp:** Những người không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân gồm có:

- Người chưa đủ 21 tuổi.

- Người đang bị tước quyền ứng cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người đang chấp hành hình phạt tù, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

- Người đang bị khởi tố bị can.

- Người đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án.

- Người đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích.

- Người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc giáo dục tại xã, phường, đặc khu.

**48. Hỏi: Một người có thể đồng thời ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ở nhiều cấp khác nhau được không?**

**Đáp:** Công dân được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa ở 02 cấp trong cùng một nhiệm kỳ; nếu đã nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội thì chỉ được nộp thêm hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở 01 cấp nữa.

**49. Hỏi:** *Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể là thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử được không?*

**Đáp:** Người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân không được làm thành viên Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử hay khu vực bỏ phiếu nơi mình có tên trong Danh sách chính thức những người ứng cử; nếu đã là thành viên của Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị mình ứng cử thì người ứng cử phải rút ra khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử đó kể từ ngày được ghi tên vào Danh sách chính thức những người ứng cử theo từng đơn vị bầu cử.

**50. Hỏi:** *Việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện như thế nào?*

**Đáp:** *Chậm nhất là ngày 22 tháng 02 năm 2026* (21 ngày trước ngày bầu cử), Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải gửi biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ ba kèm theo Danh sách những người đủ tiêu chuẩn được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung

ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đến Hội đồng bầu cử quốc gia; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh gửi biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương đến Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố.

Căn cứ vào danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu, Hội đồng bầu cử quốc gia gửi đến Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố danh sách và 01 bộ hồ sơ của người do cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu ứng cử được dự kiến về ứng cử tại địa phương để Ủy ban bầu cử dự kiến danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo đơn vị bầu cử trên địa bàn tỉnh, thành phố và gửi danh sách này đến Hội đồng bầu cử quốc gia để xem xét, quyết định việc lập Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử.

Trên cơ sở danh sách giới thiệu của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố và dự kiến bố trí người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử do các địa phương gửi đến, Hội đồng bầu cử quốc gia lập và công bố Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử

trong cả nước **chậm nhất là ngày 26 tháng 02 năm 2026** (17 ngày trước ngày bầu cử).

Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố phải công bố danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương mình theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia **chậm nhất là ngày 27 tháng 02 năm 2026** (16 ngày trước ngày bầu cử); đồng thời, các Tổ bầu cử có trách nhiệm niêm yết ngay Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội ở khu vực bỏ phiếu mà mình phụ trách kèm theo tiêu sử tóm tắt của từng người để cử tri nắm được thông tin.

**51. Hỏi: Việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được thực hiện như thế nào?**

**Đáp: Chậm nhất là ngày 22 tháng 02 năm 2026** (21 ngày trước bầu cử), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã phải gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình đến Ủy ban bầu cử cùng cấp.

Trên cơ sở danh sách giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban bầu cử ở từng đơn vị hành chính lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình theo từng

đơn vị bầu cử **chậm nhất là ngày 26 tháng 02 năm 2026** (17 ngày trước ngày bầu cử).

Trên cơ sở quyết định của các Ủy ban bầu cử, Tổ bầu cử có trách nhiệm niêm yết ngay danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu mà mình phụ trách kèm theo tiểu sử tóm tắt của từng người **chậm nhất là ngày 27 tháng 02 năm 2026** (16 ngày trước ngày bầu cử) để cử tri nắm được thông tin.

**52. Hỏi: Thời hạn tạm ngừng việc xem xét khiếu nại, tố cáo đối với người ứng cử được quy định như thế nào?**

**Đáp:** Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử (tức là **từ ngày 05 tháng 3 năm 2026 trở đi**), Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử.

Trong trường hợp những khiếu nại, tố cáo đã rõ ràng, có đủ cơ sở kết luận người ứng cử không đáp ứng đủ tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng bầu cử quốc gia (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng (đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân) quyết định xóa tên người đó trong danh sách chính thức những người ứng cử trước ngày bầu cử và thông báo cho cử tri biết.

Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử ở cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử ở cấp xã chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại,

tô cáo chưa được giải quyết đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XVI (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 ở cấp tương ứng (đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân) để tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

**53. Hỏi: Các trường hợp nào bị xóa tên trong Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân?**

**Đáp:** Người có tên trong Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội đã được Hội đồng bầu cử quốc gia công bố mà đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử thì Hội đồng bầu cử quốc gia xóa tên người đó trong Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội.

Người có tên trong Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đã được Ủy ban bầu cử công bố mà đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử thì Ủy ban bầu cử, sau khi thống nhất ý kiến với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, quyết định xóa tên người đó trong Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình.

**54. Hỏi: Việc xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện như thế nào?**

**Đáp:** Trong quá trình lấy ý kiến cử tri nơi cư trú (đối với tất cả những người được giới thiệu ứng cử) và lấy ý kiến cử tri nơi công tác (nếu có) (đối với những người tự ứng cử, người được áp, khóm, khu phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã), nếu phát sinh các vấn đề, vụ việc mà cử tri nêu ra cần phải được kiểm tra, xác minh thì việc xác minh và trả lời về các vụ việc do cử tri nêu được thực hiện như sau:

- Đối với vụ việc ở nơi công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người ứng cử có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội); Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương (đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân).

Trường hợp người ứng cử là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xác minh và trả lời. Nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị không có cấp trên trực tiếp quản lý thì cơ quan có thẩm quyền ra quyết định, thành lập cơ quan, tổ chức, đơn vị đó có trách nhiệm xác minh và trả lời.

- Đối với vụ việc ở khu dân cư thì cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội); Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương (đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Đối với người tự ứng cử đại biểu Quốc hội thì Ủy ban bầu cử ở tỉnh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người đó hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh. Đối với người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì Ủy ban bầu cử có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người đó hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

***Chậm nhất là ngày 08 tháng 02 năm 2026*** (35 ngày trước ngày bầu cử và trước khi tiến hành Hội nghị hiệp thương lần thứ ba), việc xác minh và trả lời về các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải được tiến hành xong.

**55. Hỏi: Hội nghị hiệp thương là gì? Do cơ quan, tổ chức nào triệu tập và chủ trì?**

**Đáp:** Hội nghị hiệp thương là hội nghị giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các tổ chức thành viên được tiến hành ở trung ương và ở địa phương để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân từng cấp cũng như việc lập danh sách sơ bộ và lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Hội nghị hiệp thương ở trung ương do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triệu tập và chủ trì; Hội nghị hiệp thương ở địa phương do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp triệu tập và chủ trì để thực hiện công việc của Hội nghị hiệp thương ở cấp mình.

Để đảm bảo dân chủ và lựa chọn được những người tiêu biểu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Hội nghị hiệp thương sẽ được tiến hành ba lần: Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất; Hội nghị hiệp thương lần thứ hai; Hội nghị hiệp thương lần thứ ba.

**56. Hỏi: Việc tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử gồm những bước, công đoạn nào?**

**Đáp:** Tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân là một giai

đoạn hết sức quan trọng trong quá trình tổ chức bầu cử. Việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử được tiến hành thông qua 05 bước cụ thể như sau:

Bước 1: Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (bao gồm việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với người được giới thiệu ứng cử).

Bước 3: Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Bước 4: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri ở nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và ở nơi công tác hoặc làm việc (nếu có) đối với người tự ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Bước 5: Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

***57. Hỏi: Vận động bầu cử là gì? Các yêu cầu đảm bảo cho vận động bầu cử?***

**Đáp:** Vận động bầu cử của người ứng cử là hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc cử tri hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng để người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nhằm thực hiện trách nhiệm đại biểu nếu được bầu làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và trao đổi những vấn đề mà cử tri quan tâm; tạo điều kiện để cử tri tiếp xúc với người ứng cử, hiểu rõ hơn người ứng cử; trên cơ sở đó cân nhắc, lựa chọn, bầu những người đủ tiêu chuẩn làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Việc tổ chức vận động bầu cử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Việc vận động bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử nào thì thực hiện vận động bầu cử tại đơn vị bầu cử đó.

- Các tổ chức phụ trách bầu cử và thành viên của các tổ chức này không được vận động cho người ứng cử.

**58. Hỏi: Người ứng cử được sử dụng các hình thức vận động bầu cử nào?**

**Đáp:** Việc vận động bầu cử của người ứng cử được tiến hành bằng các hình thức sau đây:

- Gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương nơi mình ứng cử.

- Thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

**59. Hỏi: Hội nghị tiếp xúc cử tri trong vận động bầu cử do ai tổ chức?**

**Đáp:** Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân ở đơn vị bầu cử tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Thành phần tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri gồm đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cử tri ở địa phương.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tại đơn vị bầu cử tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình. Thành phần tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri gồm đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cử tri ở địa phương.

Hội nghị tiếp xúc cử tri được tổ chức theo hình thức trực tiếp hoặc căn cứ điều kiện thực tế có thể tổ chức theo hình thức trực tuyến, trực tiếp kết hợp trực tuyến. Việc tiếp xúc cử tri trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến chỉ được thực hiện khi bảo đảm các điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

Ủy ban nhân dân nơi tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri có trách nhiệm thông báo về hình thức, nội dung, thời gian,

địa điểm tổ chức hội nghị, điểm truy cập trực tuyến để cử tri tham dự đông đủ.

**60. Hỏi: Việc vận động bầu cử thông qua các phương tiện thông tin đại chúng được quy định như thế nào?**

**Đáp:** Người ứng cử đại biểu Quốc hội trình bày với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nếu được bầu làm đại biểu Quốc hội khi trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương nơi mình ứng cử và trên trang thông tin điện tử về bầu cử đại biểu Quốc hội của Hội đồng bầu cử quốc gia.

Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trình bày với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nếu được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân khi trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và trên trang thông tin điện tử về bầu cử của Ủy ban bầu cử (nếu có).

Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quản lý trang thông tin điện tử thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc đăng tải nội dung vận động bầu cử.

Ủy ban bầu cử cấp tỉnh tổ chức việc đăng tải, thông tin chương trình hành động của người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

**61. Hỏi: Trong vận động bầu cử, pháp luật cấm những hành vi nào?**

**Đáp:** Những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử gồm:

- Lợi dụng vận động bầu cử để tuyên truyền trái với Hiến pháp và pháp luật hoặc làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền, lợi ích hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân khác.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong vận động bầu cử.

- Lợi dụng vận động bầu cử để vận động tài trợ, quyên góp ở trong nước và nước ngoài cho tổ chức, cá nhân mình.

- Sử dụng hoặc hứa tặng, cho, ủng hộ tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để lôi kéo, mua chuộc cử tri.

- Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử không được vận động bầu cử cho những người ứng cử. Thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử nói trên không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để vận động bầu cử cho những người ứng cử nhằm bảo đảm sự công bằng, bình đẳng đối với những người ứng cử.

**62. Hỏi: Vào ngày bầu cử, việc bỏ phiếu được bắt đầu và kết thúc khi nào? Việc bỏ phiếu có thể bắt đầu sớm và kết thúc sớm hoặc muộn hơn không?**

**Đáp:** Trong ngày bầu cử đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định, công bố, việc bỏ phiếu sẽ được bắt đầu

từ 07 giờ sáng và thực hiện liên tục cho đến 07 giờ tối cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước 05 giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 09 giờ tối cùng ngày.

Trường hợp gần đến giờ kết thúc việc bỏ phiếu theo quy định mà vẫn còn cử tri chưa thực hiện xong việc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử có trách nhiệm thông báo đến các cử tri còn ở trong khu vực phòng bỏ phiếu về việc chuẩn bị kết thúc thời gian bỏ phiếu và đề nghị cử tri khẩn trương hoàn thành việc bỏ phiếu. Tổ bầu cử thực hiện việc đóng thùng phiếu vào đúng thời gian đã quy định, không phụ thuộc vào việc cử tri đã bỏ phiếu hết hay chưa.

Việc bỏ phiếu phải được tiến hành liên tục. Trong trường hợp có sự kiện bất ngờ làm gián đoạn việc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải lập tức niêm phong thùng phiếu, tài liệu liên quan trực tiếp đến cuộc bầu cử, kịp thời báo cáo cho Ban bầu cử, đồng thời phải có những biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục.

Trường hợp chưa hết thời gian bỏ phiếu theo quy định mà đã có 100% người trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử cũng không được tuyên bố kết thúc cuộc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu trước thời điểm 07 giờ tối cùng ngày. Do đó, về nguyên tắc, các Tổ bầu cử, thành viên các Tổ bầu cử có thể vận động, tuyên truyền để cử tri tích cực tham gia bỏ phiếu,

thực hiện quyền bầu cử của mình nhưng không được thúc giục, ép buộc cử tri phải đi bỏ phiếu sớm để kết thúc sớm việc bỏ phiếu.

**63. Hỏi: Việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo những nguyên tắc nào?**

**Đáp:** Theo quy định tại Điều 7 của Hiến pháp năm 2013 và Điều 1 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Nguyên tắc bầu cử phổ thông.
- Nguyên tắc bình đẳng.
- Nguyên tắc bầu cử trực tiếp.
- Nguyên tắc bỏ phiếu kín.

**64. Hỏi: Thế nào là nguyên tắc phổ thông trong bầu cử?**

**Đáp:** Nguyên tắc bầu cử phổ thông là một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ bầu cử. Theo nguyên tắc này, mọi công dân, không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật

(trừ những người bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự). Nguyên tắc này thể hiện tính công khai, dân chủ rộng rãi, đòi hỏi sự bảo đảm để công dân thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của mình.

**65. Hỏi: Thế nào là nguyên tắc bình đẳng trong bầu cử?**

**Đáp:** Bình đẳng là một nguyên tắc quan trọng xuyên suốt quá trình bầu cử, từ khi lập danh sách cử tri cho đến khi xác định kết quả bầu cử. Nguyên tắc này nhằm bảo đảm tính khách quan, không thiên vị để mọi công dân đều có khả năng như nhau tham gia bầu cử và ứng cử; nghiêm cấm mọi sự phân biệt, kỳ thị dưới bất cứ hình thức nào. Nguyên tắc bình đẳng trong bầu cử được thể hiện như sau:

- Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi mình cư trú.

- Mỗi người chỉ được ghi tên vào Danh sách những người ứng cử ở 01 đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội hoặc 01 đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc 01 đơn vị hành chính ở cấp tương ứng.

- Mỗi cử tri chỉ được bỏ 01 phiếu bầu đại biểu Quốc hội và 01 phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân ở mỗi cấp.

- Giá trị phiếu bầu của mọi cử tri như nhau mà không có sự phân biệt.

Nguyên tắc bình đẳng đòi hỏi phải có sự phân bố hợp lý cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, số lượng đại biểu được bầu ở từng địa phương, bảo đảm tính đại diện của các vùng, miền, địa phương, các tầng lớp xã hội; các dân tộc thiểu số và phụ nữ có tỷ lệ đại diện hợp lý trong Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

### **66. Hỏi: Thế nào là nguyên tắc bầu cử trực tiếp?**

**Đáp:** Bầu cử trực tiếp là việc cử tri trực tiếp đi bầu cử, tự bỏ lá phiếu của mình vào thùng phiếu để lựa chọn người đủ tín nhiệm vào cơ quan quyền lực nhà nước. Điều 69 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định: Cử tri không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay hoặc bầu bằng cách gửi thư. Trường hợp cử tri không thể tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri. Trường hợp cử tri vì khuyết tật không tự bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào thùng phiếu.

Trong trường hợp cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu được thì Tổ bầu cử mang thùng phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở, chỗ điều trị của cử tri để cử tri nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử.

Đối với cử tri là người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng hoặc cử tri là người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ thì Tổ bầu cử mang thùng phiếu phụ và phiếu bầu đến trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc để cử tri nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử.

**67. Hỏi: Thế nào là nguyên tắc bỏ phiếu kín?**

**Đáp:** Nguyên tắc bỏ phiếu kín bảo đảm cho cử tri tự do lựa chọn người mình tín nhiệm mà không bị tác động bởi những điều kiện và yếu tố bên ngoài. Theo đó, cử tri bầu ai, không bầu ai đều được bảo đảm bí mật. Cử tri viết phiếu bầu trong khu vực riêng, không ai được xem, kể cả thành viên Tổ bầu cử; không ai được biết và can thiệp vào việc viết phiếu bầu của cử tri. Cử tri tự mình bỏ phiếu vào thùng phiếu.

**68. Hỏi: Thế nào là bầu cử dân chủ, đúng pháp luật?**

**Đáp:** Một cuộc bầu cử được coi là bầu cử dân chủ và đúng pháp luật phải đảm bảo các yếu tố sau đây:

- Việc bầu cử phải tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

- Bảo đảm các quyền bầu cử, ứng cử, vận động bầu cử. Quy định cụ thể những trường hợp bị tước quyền bầu

cử, ứng cử; những trường hợp không được thực hiện quyền bầu cử, ứng cử và những trường hợp không tham gia bầu cử.

- Quy định rõ quy trình, thủ tục giới thiệu người ứng cử, hiệp thương, bầu cử lại, bầu cử thêm, bầu cử bổ sung để đảm bảo lựa chọn được những người tiêu biểu, xứng đáng làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Bảo đảm quyền của cử tri nơi người ứng cử công tác (hoặc làm việc), cư trú được nhận xét, bày tỏ ý kiến của mình về sự tín nhiệm đối với người ứng cử.

- Quy định rõ tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác bầu cử.

- Việc giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về bầu cử phải được thực hiện nghiêm túc, nhanh chóng; các vi phạm về bầu cử phải được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật.

### ***69. Hỏi: Phiếu bầu cử được quy định như thế nào?***

**Đáp:** Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, Phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân từng cấp phải được in riêng từng loại trên 01 mặt trang giấy A5 (21cm x 14,8cm) theo chiều dọc khổ giấy. Màu sắc từng loại phiếu bầu cử do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố lựa chọn nhưng không được trùng màu với các loại Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội hay Phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp khác trên cùng địa bàn.

Phiếu bầu cử hợp lệ phải có dấu của Tổ bầu cử ở góc phía trên bên trái. Trên phiếu phải ghi rõ:

- Tên tỉnh hoặc thành phố (đối với Phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) hoặc tên xã, phường, đặc khu (đối với Phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã).

- Khóa của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố (đối với Phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) hoặc khóa của Hội đồng nhân dân cấp xã (đối với Phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã).

- Số lượng đại biểu Quốc hội được bầu do Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định cho đơn vị bầu cử đó (đối với Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu do Ủy ban bầu cử tương ứng ấn định cho đơn vị bầu cử đó (đối với Phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Phân ghi họ và tên những người ứng cử tại đơn vị bầu cử xếp tên theo vần chữ cái A, B, C... như trên Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu đã được công bố. Họ và tên mỗi người ứng cử ghi ở một dòng riêng. Đằng trước họ và tên có từ “Ông” hoặc “Bà” tương ứng với giới tính của từng người ứng cử. Trường hợp người ứng cử có tên khai sinh, tên thường gọi khác nhau hoặc có tên gọi khác thì ghi tên khai sinh trước; tên thường gọi, tên gọi khác hoặc pháp danh kèm theo pháp hiệu được ghi và

đặt trong dấu ngoặc đơn ở phía sau. Có thể viết trong cùng 01 dòng hoặc tách thành 02 dòng liền nhau nhưng có cùng kiểu chữ, cỡ chữ.

Trường hợp họ và tên của những người ứng cử có phần tên giống nhau thì căn cứ vào phần họ để xác định thứ tự; trường hợp phần họ cũng giống nhau thì căn cứ vào phần tên đệm. Trường hợp trùng hoàn toàn cả họ, tên và tên đệm thì xếp theo ngày tháng năm sinh; người nào có ngày tháng năm sinh sớm hơn thì được xếp trước; trên Phiếu bầu cử sẽ ghi thêm ngày tháng năm sinh trong dấu ngoặc đơn ngay cạnh phần họ và tên của những người ứng cử có họ và tên giống nhau.

Việc tổ chức in ấn Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện; việc tổ chức in ấn Phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp nào do Ủy ban nhân dân ở cấp đó thực hiện. Các địa phương căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế, danh sách cử tri của địa phương để quyết định tổng số phiếu bầu cử cần in (bao gồm cả tỷ lệ phiếu dự phòng cần thiết). Việc in ấn, bàn giao, quản lý phiếu bầu cử phải được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Tại các khu vực bỏ phiếu, trước khi mở thùng phiếu để kiểm phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm đếm, thống kê, lập biên bản và niêm phong toàn bộ số phiếu bầu cử chưa sử dụng, số phiếu gạch hồng bị đổi trả lại theo đúng quy định.

**70. Hỏi: Quy định về màu của các phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 áp dụng tại tỉnh Vĩnh Long?**

**Đáp:** Tại Vĩnh Long, màu của các phiếu bầu cử như sau:

- Phiếu bầu đại biểu Quốc hội là màu hồng.
- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là màu xanh.
- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã là màu vàng.

**71. Hỏi: Những phiếu bầu cử nào là phiếu bầu cử hợp lệ?**

**Đáp:** Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu phải đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:

- Phiếu do Tổ bầu cử phát ra và có dấu của Tổ bầu cử.
- Phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử.
- Phiếu không ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu không có ghi thêm nội dung khác.

Thành viên Tổ bầu cử hướng dẫn cụ thể cử tri cách thức bỏ phiếu để bảo đảm phiếu bầu cử hợp lệ. Theo các hướng dẫn tại Thông tư số 21/2025/TT-BNV của Bộ Nội

vụ và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia, nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (gạch đè lên cả hàng họ và tên người ứng cử); không được khoanh tròn; không được đánh dấu trên phiếu bầu; không được viết thêm, không được ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không được bầu quá số đại biểu được ấn định trong phiếu bầu; không để nguyên phiếu bầu (không gạch bất kỳ tên người ứng cử nào) đối với phiếu bầu có số dư người ứng cử.

Trường hợp phiếu bầu gạch chéo, gạch xiên, gạch dọc hoặc gạch ngang nhưng gạch hết tất cả hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì được tính là phiếu không bầu cho ứng cử viên đó.

Trường hợp cử tri không gạch cả hàng chữ họ và tên (chỉ gạch họ hoặc gạch tên đệm hoặc gạch tên) của người ứng cử hoặc chỉ khoanh tròn, gạch dưới, gạch trên hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì phiếu đó vẫn được tính là phiếu bầu cho người ứng cử đó.

Trường hợp trong phiếu bầu mà người ứng cử vừa có tên khai sinh, vừa có tên thường gọi hoặc có chức vị, pháp danh, pháp hiệu theo tôn giáo, nếu cử tri chỉ gạch một dòng họ và tên khai sinh hoặc họ và tên thường gọi (chỉ gạch một dòng họ và tên khai sinh hoặc chức vị, pháp danh, pháp hiệu đối với chức sắc tôn giáo) thì phiếu bầu đó được tính là phiếu không bầu cho người ứng cử đó.

**72. Hỏi: Những phiếu bầu cử nào là phiếu không hợp lệ?**

**Đáp:** Những phiếu bầu cử không hợp lệ là:

- Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra.
- Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử.
- Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử.
- Phiếu gạch xóa hết tên của tất cả những người ứng cử; phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác.

Trong quá trình kiểm phiếu, nếu phát hiện có phiếu bầu cử được cho là không hợp lệ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ xem xét, quyết định. Tổ bầu cử không được gạch xóa hoặc sửa các tên, nội dung ghi trên phiếu bầu.

Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ xem xét đối với các phiếu bầu được xác định là phiếu bầu không hợp lệ trong các trường hợp sau đây:

- Phiếu bầu có ghi thêm nội dung khác hoặc bị đánh dấu trên phiếu bầu.
- Phiếu mà việc gạch tên đề lên hàng chữ họ và tên của người ứng cử quá mờ không thể nhận biết rõ ràng.

- Phiếu bị hư, hỏng dẫn đến việc không thể xác định chính xác việc bầu cho những người ứng cử có ghi tên phiếu bầu.

- Các trường hợp khác do Tổ trưởng Tổ bầu cử đề xuất.

**73. Hỏi: Nguyên tắc bỏ phiếu được quy định như thế nào?**

**Đáp:** Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định về nguyên tắc bỏ phiếu như sau:

- Mỗi cử tri có quyền bỏ một phiếu bầu đại biểu Quốc hội và bỏ một phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng với mỗi cấp Hội đồng nhân dân.

- Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu cử thay.

- Khi cử tri viết phiếu bầu, không ai được xem, kể cả thành viên Tổ bầu cử.

- Nếu viết hỏng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác.

- Khi cử tri bỏ phiếu xong, Tổ bầu cử có trách nhiệm đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào Thẻ cử tri.

- Mọi người phải tuân theo nội quy phòng bỏ phiếu.

**74. Hỏi: Việc cử tri ghi phiếu bầu cử được thực hiện như thế nào?**

**Đáp:** Thành viên Tổ bầu cử có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cử tri cách thức bỏ phiếu. Nếu cử tri không tín

nhiệm người ứng cử nào thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (gạch đè lên hàng chữ họ và tên người ứng cử); không được khoanh tròn; không được đánh dấu trên phiếu bầu; không được viết thêm, không được ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không bầu quá số đại biểu được ấn định trong phiếu bầu; không gạch tất cả người ứng cử trong phiếu bầu; không để nguyên phiếu bầu (không gạch bất kỳ tên người ứng cử nào) đối với phiếu bầu có số dư người ứng cử.

Trường hợp có phiếu gạch chéo, gạch xiên, gạch dọc hoặc gạch ngang nhưng gạch hết tất cả hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì được tính là phiếu không bầu cho ứng cử viên đó.

Trường hợp cử tri không gạch cả hàng chữ họ và tên (chỉ gạch họ hoặc gạch tên đệm hoặc tên) của người ứng cử hoặc chỉ khoanh tròn, gạch dưới, gạch trên hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì phiếu đó vẫn được tính là phiếu bầu cho người ứng cử đó.

Trường hợp trong phiếu bầu cử mà người ứng cử vừa có tên khai sinh, vừa có tên thường gọi hoặc có chức vị, pháp danh, pháp hiệu theo tôn giáo, nếu cử tri chỉ gạch một dòng họ và tên khai sinh hoặc họ và tên thường gọi (chỉ gạch một dòng họ và tên khai sinh hoặc chức vị, pháp danh, pháp hiệu đối với chức sắc tôn giáo) thì phiếu bầu đó được tính là phiếu không bầu cho người ứng cử đó.

Nếu cử tri yêu cầu đổi phiếu bầu khác do viết hỏng, Tổ bầu cử phải thu hồi phiếu viết hỏng của cử tri, sau đó mới được phát phiếu bầu khác.

**75. Hỏi: Trường hợp nào thì cử tri được nhờ người khác viết hộ phiếu, bỏ hộ phiếu bầu cử?**

**Đáp:** Cử tri không thể tự viết được phiếu bầu cử thì được nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu. Người viết hộ phiếu phải đọc đầy đủ họ và tên những người ứng cử trên phiếu bầu cử để cử tri tự mình quyết định. Người viết hộ phiếu bầu cử phải ghi trung thực ý muốn của cử tri nhờ viết hộ và bảo đảm bí mật phiếu bầu cử. Khi viết hộ phiếu bầu cử xong phải giao lại phiếu bầu cử để cử tri tự mình bỏ phiếu vào thùng phiếu. Người khuyết tật, người già yếu hoặc các trường hợp khác mà không thể bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu thì được nhờ người khác bỏ phiếu vào thùng phiếu.

**76. Hỏi: Thẻ cử tri sau khi công dân đã bỏ phiếu xong thì xử lý như thế nào?**

**Đáp:** Sau khi cử tri bỏ phiếu bầu cử xong, thành viên Tổ bầu cử có trách nhiệm nhắc cử tri xuất trình lại Thẻ cử tri và đóng dấu “Đã bỏ phiếu” lên mặt trước của Thẻ cử tri. Cử tri được giữ lại Thẻ cử tri; cử tri không được xuất trình Thẻ cử tri đã đóng dấu “Đã bỏ phiếu” để yêu cầu tham gia bỏ phiếu.

**77. Hỏi: Nguyên tắc xác định người trúng cử được quy định như thế nào?**

**Đáp:** Nguyên tắc xác định người trúng cử được thực hiện như sau:

- Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ và chỉ được công nhận khi đã có quá một nửa tổng số cử tri trong danh sách cử tri tại đơn vị bầu cử tham gia bầu cử, trừ trường hợp bầu cử lại mà số cử tri đi bầu cử vẫn chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri trong danh sách cử tri thì kết quả bầu cử lại được công nhận mà không tổ chức bầu cử lại lần thứ hai.

- Người trúng cử phải là người ứng cử có số phiếu bầu đạt quá một nửa tổng số phiếu bầu hợp lệ.

- Trường hợp số người ứng cử đạt số phiếu bầu quá một nửa tổng số phiếu bầu hợp lệ nhiều hơn số lượng đại biểu mà đơn vị bầu cử được bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu bầu cao hơn.

- Trường hợp cuối danh sách trúng cử có nhiều người được số phiếu bầu bằng nhau và nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử.

**78. Hỏi: Việc công bố kết quả bầu cử, danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được tiến hành vào thời điểm nào?**

**Đáp:** Hội đồng bầu cử quốc gia căn cứ vào biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả nước công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội ***chậm nhất là ngày 25 tháng 3 năm 2026*** (hoặc 10 ngày sau ngày bầu cử).

Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố căn cứ vào biên bản tổng kết cuộc bầu cử công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ***chậm nhất là ngày 25 tháng 3 năm 2026*** (hoặc 10 ngày sau ngày bầu cử).

Ủy ban bầu cử ở xã, phường, đặc khu căn cứ vào biên bản tổng kết cuộc bầu cử công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ***chậm nhất là ngày 25 tháng 3 năm 2026*** (hoặc 10 ngày sau ngày bầu cử).

***79. Hỏi: Thời hạn giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử được quy định như thế nào?***

**Đáp:** Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội. Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ủy ban bầu cử chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hội đồng bầu cử quốc gia có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại. Ủy ban bầu cử có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

Quyết định giải quyết khiếu nại của Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

**80. Hỏi: Việc xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 được thực hiện như thế nào?**

**Đáp:** Căn cứ vào kết quả tổng kết bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến người trúng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia tiến hành xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, cấp Giấy chứng nhận đại biểu Quốc hội khóa XVI cho người trúng cử và báo cáo Quốc hội khóa XVI về kết quả xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội tại kỳ họp đầu tiên của Quốc hội.

Căn cứ vào kết quả tổng kết bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 ở cấp mình, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử các cấp tiến hành xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 của cấp mà mình chịu trách

nhiệm tổ chức bầu cử, cấp Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 cho người trúng cử và báo cáo Hội đồng nhân dân khóa mới về kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân.

Trường hợp có đơn thư tố cáo đối với người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhưng chưa có kết luận, kết quả xác minh, trả lời chính thức của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, thì Ủy ban bầu cử các cấp vẫn tiến hành việc xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình căn cứ vào các tài liệu, kết luận hiện có. Các nội dung tố cáo chưa có kết luận hoặc chưa được giải quyết được chuyển cho Thường trực Hội đồng nhân dân khóa mới để tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trường hợp cơ quan chức năng đã có kết luận kiểm tra khẳng định người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân có vi phạm và bị xử lý kỷ luật với hình thức từ khiển trách trở lên thì Ủy ban bầu cử cần xem xét, đánh giá cụ thể về tính chất, mức độ của hành vi vi phạm. Nếu đó là hành vi vi phạm pháp luật, không phù hợp với tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân là phải có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật đã được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì Ủy ban bầu

cử không công nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân đối với người này.

Trường hợp sau khi người trúng cử đã được xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân mà cơ quan chức năng mới có kết luận khẳng định người này có vi phạm pháp luật, không đáp ứng đủ tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, không xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì Thường trực Hội đồng nhân dân khóa mới sẽ xem xét, quyết định việc tự mình báo cáo đề Hội đồng nhân dân bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp báo cáo đề cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đối với người có vi phạm theo quy định tại khoản 5 Điều 38 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương./.

# **CÁC KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031**

1. Nhiệt liệt chào mừng Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031!

2. Ngày 15/3/2026, cử tri cả nước đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031!

3. Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là Ngày hội của toàn dân!

4. Ngày bầu cử là Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc!

5. Ngày bầu cử - Ngày hội của niềm tin, đoàn kết và khát vọng Việt Nam!

6. Bầu cử góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh!

7. Bầu cử để chọn người có tâm, có tầm, tận tụy phục vụ Nhân dân!

8. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua bầu cử dân chủ, công khai, minh bạch!

9. Tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là quyền lợi, nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi công dân!

10. Sáng suốt lựa chọn người xứng đáng đại diện cho Nhân dân!

11. Cử tri cả nước tích cực tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031!

12. Mỗi lá phiếu là một niềm tin, một trách nhiệm đối với Tổ quốc!

13. Sáng suốt lựa chọn những người đủ đức, đủ tài vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân!

14. Cử tri cả nước đồng lòng bầu cử, chung tay xây dựng đất nước giàu mạnh!

15. Toàn dân tham gia bầu cử để góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh!

16. Mỗi lá phiếu góp phần đưa đất nước phát triển hùng cường, thịnh vượng!

17. Quốc hội Việt Nam – cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam!

18. Quốc hội là biểu tượng sức mạnh tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam!

19. Quốc hội khóa XVI – hiện thân của trí tuệ, ý chí và nguyện vọng của Nhân dân!

20. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua lập thành tích chào mừng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031!

21. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

22. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

23. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

*\* Trách nhiệm xuất bản*

**Ông Hồ Thanh Tuấn**

**Giám đốc Sở Tư pháp**

**Ủy viên Ủy ban bầu cử tỉnh Vĩnh Long**

*\* Trách nhiệm nội dung*

**Ông Lê Thanh Bằng - Phó Giám đốc Sở Tư pháp**

**Ủy viên Tiểu ban Thông tin, tuyên truyền -**

**Ủy ban bầu cử tỉnh Vĩnh Long**

*\* Biên soạn*

**Dương Trường Lam - Phòng Phổ biến và Theo dõi**

**thi hành pháp luật, Sở Tư pháp**

*\* Trình bày*

**Nguyễn Đăng Khoa - Phòng Phổ biến và Theo dõi**

**thi hành pháp luật, Sở Tư pháp**

*\* Sửa bản in*

**Trần Thị Tươi - Phòng Phổ biến và Theo dõi thi hành**

**pháp luật, Sở Tư pháp**

---

*\* In 5.010 quyển, khổ 14,5 cm x 20,5 cm theo Giấy phép xuất bản số 192/GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Vĩnh Long cấp ngày 11/02/2026.*

*\* In tại Công ty cổ phần In Bến Tre, số 32 Thủ Khoa Huân, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long.*

*\* Nộp lưu chiếu tháng 02 năm 2026.*

**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI  
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP  
NHIỆM KỲ 2026-2031**



Hội đồng bầu cử quốc gia: <http://hoidongbaucu.quochoi.vn>

Hội đồng bầu cử tỉnh Vĩnh Long: <https://snv.vinhlong.gov.vn/thong-tin-bau-cu>

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN